TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 69/2026/DS-ST
Ngày: 12 – 02 – 2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyện**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Hoàng Vinh**;

Bà **Lê Thị Thuý Vân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 718/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Bá N**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số B, hẻm E, đường T, khu phố L, phường L, tỉnh Tây Ninh, số CCCD: 072080006891, cấp ngày 24/4/2021.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Văn S, sinh năm 1971; địa chỉ: khu phố G, phường T, tỉnh Tây Ninh (theo hợp đồng uỷ quyền ngày 20/10/2025), có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà **Vương Mỹ T**, sinh năm 1976; địa chỉ thường trú: 248 đường C, tổ C, khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh; số CCCD: 072176002184, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 15/3/2023, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Số B, hẻm E, đường T, khu phố L, phường L, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Võ Văn S trình bày:

Do có người quen giới thiệu nên ông N quen biết bà Vương Mỹ T, nên từ ngày 19/3/2024 đến ngày 29/6/2024, ông Trần Bá N đã sử số tài khoản 6454167 của mình mở tại hàng A chuyển khoản vào số tài khoản 0701000462348 của bà Vương Mỹ T mở tại hàng V2. Ông N cho bà T mượn tổng cộng số tiền là 703.000.000 (Bảy trăm lẻ ba triệu) đồng. Cụ thể:

+ Ngày 19/03/2024 chuyển 5.000.000 (Năm triệu đồng);

+ Ngày 19/03/2024 chuyển 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng);

+ Ngày 25/03/2024 chuyển 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng).

+ Ngày 27/03/2024 chuyển 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng). Số tiền này thì bà T đã trả vào ngày 30/3/2024.

+ Ngày 09/04/2024 chuyển 100.000.000 (Một trăm triệu đồng).

+ Ngày 14/04/2024 chuyển 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng);

+ Ngày 21/04/2024 chuyển 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng);

+ Ngày 02/5/2024 chuyển 40.000.000 (Bốn mươi triệu đồng);

+ Ngày 05/05/2024 chuyển 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng);

+ Ngày 09/05/2024 chuyển 10.000.000 (Mười triệu đồng)

+ Ngày 10/05/2024 chuyển 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng);

+ Ngày 21/05/2024 chuyển 2.000.000 (Hai triệu đồng);

+ Ngày 22/05/2024 chuyển 1.000.000 (Một triệu đồng);

+ Ngày 29/05/2024 chuyển 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng);

+ Ngày 04/06/2024 chuyển 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng);

+ Ngày 07/06/2024 chuyển 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng);

+ Ngày 09/06/2024 chuyển 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng);

+ Ngày 21/06/024 chuyển 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng);

+ Ngày 29/06/2024 chuyển mượn 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng).

Tuy nhiên sau khi chuyển tiền cho bà T mượn đỡ để giải quyết công việc, ông N cũng đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T luôn hứa hẹn và tìm cách trách mặt nên từ đó đến nay bà T chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông N. Như vậy bà Vương Mỹ T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay. Việc làm trên của bà T đã ảnh hưởng trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N.Trong đơn khởi kiện ông N yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh giải quyết buộc bà Vương Mỹ T trả cho ông N số tiền gốc là 703.000.000 đồng và tiền lãi xuất theo mức quy định 20%/năm tính từ ngày 29/6/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, ông Trần Bá N có bổ sung yêu cầu khởi kiện vì trong quá trình tính toán nợ của bà T bị

thiếu sót, cụ thể ngày 288/6/2024 ông N có chuyển cho bà T vay số tiền 100.000.000 đồng, bà T đã trả vào ngày 29/6/2024 nên trong đơn khởi kiện ông N không yêu cầu số tiền này. Ngoài ra, sau khi kiểm tra lại bảng kê giao dịch của Ngân hàng thì vào ngày 23/3/2024 bà T có chuyển trả cho ông N được 65.000.000 đồng, ngày 27/3/2024, trả 55.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Vương Mỹ T có nghĩa vụ trả cho ông N, bà T1 số tiền nợ gốc là 583.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật là 10%/năm tính từ ngày nộp đơn khởi kiện cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn, bà Vương Mỹ T: Bà L đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa để giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thùy T1 trình bày tại bản tự khai ngày 25/11/2025:

Bà T1 đồng ý với ý kiến của ông N, yêu cầu Tòa án xem xét buộc bà V Mỹ Thanh có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng bà số tiền nợ là 583.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật là 10%/năm tính từ ngày nộp đơn khởi kiện cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Vương Mỹ T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Bá N và bà Nguyễn Thị Thùy T1 số tiền nợ gốc là 583.000.000 đồng, và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 10%/năm tính từ ngày Toà án thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Võ Văn S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy T1 có

đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Vương Mỹ T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S, bà T1 và bà T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Bá N khởi kiện đối với bà Vương Mỹ T yêu cầu trả số tiền là 583.000.000 đồng. Bà T cư trú tại số B đường C, 3, khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá N:

[3.1] Đối với yêu cầu trả tiền gốc 583.000.000 đồng, thấy rằng:

Ông N yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc là 583.000.000 đồng, cung cấp chứng cứ chứng minh là bảng sao kê hàng A (bút lục 04 – bút lục 12), bảng kê giao dịch từ ngày 10/3/2024 đến ngày 10/7/2024 của Ngân hàng TMCP Á – nhánh Tây Ninh – Phòng G), (bút lục 40 đến bút lục 57).

Bị đơn bà Vương Mỹ T đã được Toà án tống đạt Thông báo thụ lý, Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ và bản tự khai trình bày ý kiến của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của ông N, tuy nhiên bà T không thực hiện, không phản hồi ý kiến của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của ông N, vì vậy xem như bà T đã từ bỏ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

Xét thấy, qua xem xét nội dung bảng sao kê hàng A và bảng kê giao dịch từ ngày 10/3/2024 đến ngày 10/7/2024 của Ngân hàng TMCP Á – nhánh Tây Ninh – Phòng G, thể hiện từ ngày 19/3/2024 đến ngày 29/6/2024, ông Trần Bá N đã dùng số tài khoản 6454167 của ông N mở tại hàng A chuyển khoản vào số tài khoản 0701000462348 của bà Vương Mỹ T mở tại hàng V1 với tổng số tiền là 1.303.000.000 đồng. Bà Vương Mỹ T đã chuyển trả tiền cho ông N 04 lần với tổng số tiền là 720.000.000 đồng. Nên nay ông N, bà T1 yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc còn lại tổng cộng là 583.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi, thấy rằng:

Ông N yêu cầu bà T trả tiền lãi 0,83%/tháng tính từ ngày nộp đơn khởi kiện 06/10/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 04 tháng. 06 ngày.

Xét thấy, ông N cho rằng khi mượn tiền bà T nói mượn đỡ ấy ngày để giải quyết công việc. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập bà T nhưng bà không đến tòa nên không có lời khai. Theo các chứng cứ mà ông N cung cấp thì việc ông N cho bà T vay tiền không hẹn thời hạn trả tiền, không ghi lãi suất nên xác định đây là vay không kỳ hạn, không lãi suất. Do bà T không trả nợ nên ông N khởi kiện, yêu cầu trả tiền lãi 0,83%/tháng, kể từ ngày khởi kiện

cho đến ngày xét xử sơ thẩm, mức lãi suất ông N yêu cầu phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, thời hạn yêu cầu tính lãi phù hợp với thời gian chưa trả nợ nên có căn cứ chấp nhận. Buộc bà T trả cho ông N tiền lãi là:

Số tiền 583.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 04 tháng 06 ngày = 20.323.380 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi bà T phải trả cho ông N, bà T1 là 603.323.380 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông N, bà T1 không phải chịu tiền án phí.

Do yêu cầu khởi kiện của ông N, bà T1 được chấp nhận, theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 33 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 26, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá N đối với bà Vương Mỹ T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Vương Mỹ T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Bá N, bà Nguyễn Thị Thùy T1 số tiền 603.323.380 (sáu trăm lẻ ba triệu ba trăm hai mươi ba nghìn ba trăm tám mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 583.000.000 đồng, tiền lãi là 20.323.380 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vương Mỹ T phải chịu 28.133.000 đồng (hai mươi tám triệu một trăm ba mươi ba nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Bá N không phải chịu tiền án phí, hoàn trả lại cho ông N số tiền tạm ứng án phí 16.060.000 (mười sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0007497 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh

Tây Ninh.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV10;
- CCTHADS KV10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lâm Thị Nguyện